TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 162/2017/DSST
Ngày: 22-9-2017
Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nông;

2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 287/2017/TLST-DS ngày 17/5/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2017/QĐXXST-DS ngày 18/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;

Trụ sở: Tầng 1-7, tòa nhà Thủ Đô, số 72, phố T, phường T1, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 165-167-169 đường Hàm Nghi, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Thúc Đ; địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà 144, đường Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 08/3/2017). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Châu Thành M, sinh năm 1967; thường trú: Số 22C/1, khu phố B3, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Thúc Đ trình bày:

Ngày 07/6/2013, ông Châu Thành M ký hợp đồng tín dụng số 20130614-500000-0046 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V(Ngân hàng) vay số tiền

42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Châu Thành M có trách nhiệm thanh toán số tiền 77.218.000 đồng (bảy mươi bảy triệu hai trăm mười tám nghìn đồng), gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.145.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.143.000 đồng. Thanh toán vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/7/2013.

Thực hiện hợp đồng, ông Châu Thành M đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng 23 lần cả gốc và lãi với số tiền 49.335.000 đồng. Kể từ ngày 26/5/2015, ông Châu Thành M không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Châu Thành M trả tiền nợ một lần với số tiền là 27.883.000 đồng.

- Bị đơn ông Châu Thành M:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 19/7/2017 và 16/8/2017 bằng hình thức niêm yết, yêu cầu ông Châu Thành M có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Ngân hàng và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Châu Thành M không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Ngày 05/9/2017 và ngày 22/9/2017, Tòa án tiến hành xét xử vụ án, ông Châu Thành M được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Châu Thành M có địa chỉ tại khu phố B3, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền nợ 27.883.000 đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 20130614-500000-0046 ngày 07/6/2013. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện….tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Từ ngày 26/5/2015, ông Châu Thành M không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 08/3/2017, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Thúc Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Châu Thành M đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 05/9/2017 và ngày 22/9/2017 nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Xét hợp đồng tín dụng số 20130614-500000-0046 ngày 07/6/2013 được giao kết giữa Ngân hàng với ông M đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M mới thanh toán cho Ngân hàng được 23 lần cả gốc và lãi với số tiền 49.335.000 đồng. Kể từ ngày 26/5/2015 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông M không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M phải trả số nợ gốc và lãi đến hạn là 27.883.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do hợp đồng tín dụng số 20130614-500000-0046 ngày 07/6/2013 giữa Ngân hàng và ông Châu Thành M không thỏa thuận về lãi quá hạn nên để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án, trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Châu Thành M phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Châu Thành M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 27.883.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng) còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 20130614-500000-0046 ngày 07/6/2013.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Châu Thành M phải chịu 1.394.150 đồng (một triệu ba trăm chín mươi tư nghìn một trăm năm mươi đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 697.000 đồng (sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009359 ngày 16/5/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã D.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh BD (1);*
- *VKSND thị xã D(1);*
- *Chi cục THA DS thị xã D(1);*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu: HS, VP (2);*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Kiều Thị Uyên